

## Độc Lập và Truy N Kiêu Yêu Thâm Tình Vĩ Đại

T&#225;c Gi&#7843;: GS Đàm Trung Pháp

Th&#7913; B&#7843;y, 13 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2010 18:12

---

Thi hào Nguyễn Du ra đời trong họ u bán thế kỷ 18.

Tôi thế kỷ thế kỷ có phải trong thế kỷ đi m y Thế kỷ Đ đã “nội hợ” rợ ng lợ ng và công bình mà ban cho nhân loại nhợ ng thiên tài văn chợ ng xuợ t chúng chợ?



Nhợ Goethe sinh năm 1749 ở Đợ C Quợ c, Nguyễn Du sinh năm 1765 ở đợ t nợ c chúng ta, Chateaubriand sinh năm 1768 ở Pháp Quợ c, và Wordsworth sinh năm 1770 ở Anh Quợ c. Goethe, đợ nhợ t văn hào dân tợ c Đợ c, năm mợ i 25 tuợ i đã viợ t cuợ n truyợ n tình bi đát mang tên “Die Leiden des jungen Werthers” (“Nhợ ng nợ i uợ sợ a chàng trai trợ Werther”) đợ nói vợ mợ i uợ sợ u thợ c sợ cợ a chính ông: Goethe đã gợ p và yêu say đợ m trong tuyợ t vợ ng mợ t phợ nợ đã đợnh hôn vợ i ngợ i khác.

Câu chuyợ n lãng mợ n và bi thợ m y khiợ n ông lợ y lợ ng danh tợ ng khợ p Âu Châu và cũng làm

## Độc Lị Truy n Ki u Đ Yêu Thêm Ti ng Vi t

T&#225;c Gi&#7843;: GS Đàm Trung Pháp  
Th&#7913; B&#7843;y, 13 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2010 18:12

---

cho m t vài giai nhân đa s u đa c m đang th t tình gi ng ng i trong truy n nh y xu ng h t t mà trong tay còn n m ch t cu n ti u thuy t kia!

Chateaubriand có th đ c coi là nhà văn tiên kh i c a trào l u văn ch ng lãng m n n c Pháp qua cu n ti u thuy t “Atala”, m t câu chuy n v a bu n v a mãnh li t đam mê trong khung c nh thiên nhiên r c r c a r ng núi B c M , n i mà Chateaubriand th ng thăm vi ng và làm quen v i các s c dân da đ . Và Wordsworth, đ nh t thi nhân (poet laureate) bên tr i Anh Qu c, năm ch a đ n 30 tu i đã cùng Coleridge xu t b n t p th “Lyrical Ballads”, m đ u cho th i đ i thi ca lãng m n trong văn h c qu c gia y. Wordsworth say mê thiên nhiên và có bi t tài dùng ngôn ng bình d d hi u đ di n t nh ng c m xúc tràn b tr c v đ p c a r ng, c a núi, c a giai nhân. Tôi nh mãi nh ng câu th sau đây c a Wordsworth đ t m t ki u n bí m t s ng gi a thiên nhiên mang tên Lucy mà thi nhân ví nh m t bông hoa đ ng th o: “A violet by a mossy stone / Half-hidden from the eye / Fair as a star, when only one / Is shining in the sky.”

Th còn Nguy n Du c a chúng ta thì sao nh ? Hãy nghe i ng i ngo i qu c ca ng i thi hào h Nguy n tr c đ.

Thi sĩ y l ng ng i n Đ chuyên làm th b ng ti ng Anh mang tên Rabindranath Tagore (gi i Nobel văn ch ng 1913) khi vi ng thăm Vi t Nam năm 1929 đã coi Nguy n Du là v thi sĩ đ ng th 3 trong hàng ngũ nh ng thi sĩ mu n thu , ch sau Lý B ch và Victor Hugo (theo h c gi Thái Văn K m).

Văn sĩ Pháp René Crayssac đã đ ch Truy n Ki u sang ti ng Pháp và cho r ng áng văn ki t tác c a Nguy n Du có th so sánh mà không s kém các văn ch ng ki t tác, vô lu n th i nào và x nào (theo h c gi Đào Duy Anh). Nh v y thì thiên tài thi ca h Nguy n c a chúng ta khi đ ng c nh nh ng đ i danh văn ch ng c a nhân lo i cũng ngang ng a v i h , cũng đ u “m i phân v n m i” c , nh ng riêng đ i v i tôi thì đ c th Nguy n Du thích thú g p b i ph n đ c các tác ph m c a các v “ngo i qu c” kia, vì tôi là ng i cùng m t ngôn ng và văn hóa v i Nguy n Du.

Nguy n Du (ND) sinh năm 1765 trong m t danh gia v ng t c. Cha là Hoàng Giáp Nguy n Nghi m, ng i Hà Tĩnh, làm Th T ng tri u Lê. M là Tr n Th T n, ng i B c Ninh, kém ch ng 32 tu i. ND m côi cha năm 11 tu i và m côi m năm 13 tu i. Anh c là Ti n Sĩ Nguy n Kh m, Th ng Th b L i, anh th hai là Nguy n Đi u t ng làm Tr n Th S n Tây.

## Độc lập Truy cập Kiến thức Yêu Thêm Tiếng Việt

T&#225;c Gi&#7843;: GS Đàm Trung Pháp

Th&#7913; B&#7843;y, 13 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2010 18:12

---

Năm 1783, lúc 18 tuổi, ND đỗ Tam Trạng (Tú Tài); cùng năm này, mất người anh tên là Nguyễn Đ. đỗ khoa thi Hương (C. Nhân). Tình hình chính trị lúc bấy giờ rất bất ổn. Năm 1788 Lê Chiêu Thống cầu viện nhà Thanh; Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế ở Huế. Năm 1789 Nguyễn Huệ d. phá quân Thanh. Năm 1802 Gia Long di. Tây Sơn, bắt đỗ tri. Nguyễn; ND làm tri huyện Phù Dung (thu. H. Yên ngày nay), mấy tháng sau thăng tri phủ Thuận Ninh (thu. Hà Tây ngày nay). Năm 1809 ND làm cai bạ ở Quảng Bình. Năm 1813 ND thăng. chánh đ. h. sĩ, chánh. sang nhà Thanh. Năm sau đi. v., thăng tham tri bạ. L. Năm 1820 Gia Long mất, Minh Mạng nh. ngôi. ND. c. chánh. sang Tàu báo tang và. u phong, nh. ng. a. k. p. lên. ng. thì. b. b. nh. và. qua. đ. i, th. 56. tuổi.

Cho. đ. n. nay, chúng ta. v. n. ch. a. bi. t. rõ là khi nào ND. vi. t. Truy. n. Kiến. u. (Đo. n. Tr. ng. Tân. Thanh) tr. c. hay sau khi đi. s. sang Trung Quốc năm 1813.

Theo Bùi K. và Tr. n. Tr. ng. Kim thì Truy. n. Kiến. u. (TK) b. t. ngu. n. t. m. t. ti. u. thuy. t. Tàu. c. a. tác. gi. Thanh Tâm Tài Nhân, văn. ch. ng. t. m. th. ng, v. m. t. ng. i. đàn. bà. tài. s. c, có. lòng. trung, hi. u, ti. t. nghĩa, mà. đ. i. b. b. o. gi. t. hoa. trôi. ND. b. b. t. nh. ng. ch. r. m. rà, thô. l., d. b. n. So. v. i. ti. u. thuy. t. Tàu. thì. TK. c. a. ND. thanh. nhã. và. văn. v. h. n. nhi. u. Hà. Nh. Chi, khi. so. sánh. TK. v. i. ti. u. thuy. t. Tàu. nguyên. th. y, nh. n. đ. nh. TK. là. m. t. công. trình. ngh. thu. t. cân. đ. i. hoàn. h. o, k. t. c. u. ch. t. ch., tình. ý. đ. m. đã. khéo. léo, văn. ch. ng. t. i. đ. p, th. m. đ. m. màu. s. c. Việt. Nam. và. đ. y. đ. y. thi. v.

V. n. theo. Hà. Nh. Chi, m. t. nàng. Kiến. u. tài. hoa. duyên. dáng. nh. th. i. là. n. n. nhân. c. a. m. t. s. m. nh. vô. cùng. kh. t. khe. đã. đánh. m. nh. vào. tâm. h. n. ND. và. thúc. gi. c. c. vi. t. nên. TK. đ. h. hệ. nh. ng. m. i. c. m. tình. đ. i. v. i. m. t. ng. i. đã. đ. c. c. xem. nh. đ. ng. h. i. đ. ng. thuy. n. v. i. mình: ND. ph. i. quên. nhà. Lê. mà. ra. làm. quan. v. i. nhà. Nguyễn. thì. có. khác. chi, vì. ch. “m. nh” oái. oăm, nàng. Kiến. u. ph. i. b. Kim. Tr. ng. mà. ch. u. b. c. giang. h. ? Đ. ng. là. “Vui. là. vui. g. ng. k. o. là. / Ai. tri. âm. đó. m. n. mà. v. i. ai?”

N. i. dung. TK. g. m. 3254. câu. th. l. c. bát. có. th. chia. làm. 3. ph. n: (1) Thúy. Kiến. u. và. Kim. Tr. ng. g. p. g. và. g. n. bó. v. i. nhau; (2) Nh. ng. n. i. kh. c. a. Thúy. Kiến. u. trên. b. c. đ. ng. luân. l. c; và. (3) Kim-Kiến. u. tái. ng. . TK. còn. là. m. t. tác. ph. m. ch. ng. minh. cho. đ. nh. lu. t. “tài. m. nh. t. ng. đ. ”: Kiến. u. là. k. tài. hoa. nên. ph. i. m. nh. b. c.

Trong. ph. n. k. t, may. thay, ND. cũng. cho. chúng. ta. tin. t. ng. r. ng. thi. n. tâm. có. th. c. i. hóa. đ. c. s. m. nh: “Thi. n. căn. t. i. lòng. ta. / Ch. tâm. kia. m. i. b. ng. ba. ch. tài”. Nh. ng. phân. đ. n. chính. trong. TK. nh. sau. Ph. n. (1): (a) Xác. đ. nh. thuy. t. tài. m. nh. t. ng. đ. , (b) Kiến. u. g. p. Kim. Tr. ng,

## Độc Lữ Truy N Ki u Đ Yêu Thêm Tiếng Việt

T&#225;c Gi&#7843;: GS Đàm Trung Pháp

Th&#7913; B&#7843;y, 13 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2010 18:12

(c) Ki u và Kim Tr ng th th t g n bó. Ph n (2): (a) Gia bi n nàng Ki u, (b) Mã Giám Sinh mua Ki u, (c) Ki u phó thác tâm s cho em, (d) M c tay Tú Bà, (e) Đi tr n v i S Khanh, (f) Ki u ti p khách trong l u xanh, (g) Ki u đ c Thúc Sinh chu c ra, (h) M c tay Ho n Th , (i) Đi tr n, (j) Giác Duyên s liên l y, g i Ki u cho B c Bà, (k) B c Bà l a d i, Ki u l i b bán vào l u xanh, (l) Đ c T H i chu c ra, (m) Ki u báo ân báo oán, (n) M c m u H Tôn Hi n, T H i b gi t, (o) Ki u nh y xu ng sông Ti n Đ ng, (p) Giác Duyên v t Ki u. Ph n (3): (a) Kim Tr ng tr l i v n Thúy, (b) L y Thúy Vân, (c) Làm quan Lâm Tri , (d) Tìm Ki u Hàng Châu, (e) Giác Duyên đ a đ n g p Ki u, (f) Kim-Ki u xem nhau nh b n, (g) Ki u đánh đàn k t li u đ i b c m nh, (h) K t thúc: Thi n tâm s a đ c s m nh.

Chúng ta đã nghe ng i ngo i qu c ca t ng TK trên đây, và bây gi chúng ta tìm hi u xem các nhà phê bình văn ch ng ng i Việt nghĩ gì v tuy t tác ph m này c a Nguy n Du. Tôi xin đóng góp trong ph n này này b ng cách tóm l c m t s nh n đ nh v giá tr TK c a các nhà phê bình tên tu i t tr c đ n nay đ chúng ta có m t cái nhìn bao quát.

Ph m Qu nh: Sau khi cho r ng TK c a ND hay h n c văn ch ng c a Khu t Nguyên bên Tàu và văn ch ng c a Racine và Bossuet bên Tây, Ph m Qu nh trong ngày gi ND năm 1924 t i Hà N i đã th tr c anh linh thi hào h Nguy n r ng “Truy n Ki u còn, ti ng ta còn; ti ng ta còn, n c ta còn, còn non còn n c còn dài, chúng tôi là k h u sinh xin đ u lòng đ c chí c gia công trau chu t l y ti ng qu c âm nhà, cho qu c hoa ngày m t r c r , qu c h n ngày m t t nh táo, qu c v n ngày m t v vang, ng h u kh i ph cái chí hoài bão c a tiên sinh, ng m c i chín su i cũng còn th m lây” (T p chí Nam Phong, tháng 8, 1924). Vì nh ng l i này mà Ph m Qu nh b hai c nghè Ngô Đ c K và Hu nh Thúc Kháng x v th m t (tôi s nói ti p v v này m t đ n sau).

**Nguy n T ng Tam:** Nhà văn th lnh c a T L c Văn Đoàn vi t trong T p chí Nam Phong năm 1924: “Cái làn sóng th Ki u hình nh lai láng kh p cõi Nam. Tr nh ng câu ca dao ra, th t không có quy n truy n nào ph thông trong đám dân gian b ng Truy n Ki u. Vì văn Ki u hay quá, nên nh ng ng i nhà quê không có h c th c cũng thích xem và thích ngâm nga. Nh ng nói đ n cái hay c a văn Ki u thì ch a bi t th nào mà k đ c... Tôi xin nói quy t m t l i r ng MONG Đ C M T QUY N TRUY N NÀO HAY H N TRUY N KI U LÀ M NG T NG. Cái trình đ th qu c ng đ n nh th là tuy t đích r i ...” Nh n đ nh v câu th thu c lo i “văn h u d ba” là câu “L th t li u bu ng mành”, Nguy n T ng Tam th y ba ch ”l th t” nghe r t êm tai, hay v ph n t ng t ng ít mà hay v ph n âm đ i u êm ái nhi u h n. Và câu “Nách t ng bông li u bay ngang tr c mành” ông th y r t hay v c nh s c.

Ông cũng th y trong TK nhi u ch c nh và ng i có liên l c, đúng nh “C nh nào c nh ch ng đeo s u / Ng i bu n c nh có vui đâu bao gi”. Nh lúc Thúc Sinh tr v v i Ki u, trông ra c nh

vật cũng hình nh chia vui với mình: “Long lanh đáy nước in trời / Thành xây khói bích, non phôi bóng vàng”. Và khi Kiều và Kim gặp nhau lần đầu, lúc tối già, cô Kiều còn trông theo, nh ng nào thấy gì đâu, chỉ thấy: “Đôi mắt nước chảy trong veo / Bên cửa sổ liễu bóng chiều thướt tha”. Hai câu đ m y vào thơ là tỏ rõ đ c cái buồn, cái nh c a cô Kiều mà hình nh c nh vật cũng âu s u!

**Vũ Đình Long:** L y âm nh c làm n d đ l ng giá TK, phê bình gia Vũ Đình Long viết trong Tạp chí Nam Phong năm 1924 r ng “TK th c là m t cây đàn tuy t quý không phím không dây. Tác gi l y đ u l i mà n y lên tiếng, m i đo n vẫn là m t cung, m i câu vẫn là m t đi u, m i chỉ là m t tay n non thánh thót, réo r t tiêu tao, đêm khuya canh tĩnh mà nghe ng i t t gi ng ngâm Kiều thì còn đàn nào hay b ng n a ...

C ND không ph i là nhà thi sĩ, c chính là TH N TH v y!” Theo Vũ Đình Long, nh ng câu Kiều nói với chàng Kim th t hay th t tình, nh “Th a r ng đ ng l y làm chi / R cho th a h t m t l i đã nao”.( Ch “r” dùng có th n tình không? Ta th y hình nh nàng Kiều l y tay g t chàng Kim ra v y). Năm l n láy ch “còn” trong hai câu th sau đây là m t tuy t chiêu, nh th m t l i th nguy n vĩnh c u: “Còn non, còn n c, còn dài / Còn v còn nh đ n ng i hôm nay”.

Tình nhân t ng t nhau là nh ng c nh nỡ nùng mà ND t r t khéo. Chàng Kim n i lòng canh cánh luôn nghĩ đ n ng i đ p đã g p trong ngày h i Đ p Thanh: “S u đông càng l c càng đ y / Ba thu đ n l i m t ngày dài ghê!” Đêm không ng đ c, v n v ng n đèn tàn: “Tu n trắng khuy t, đĩa đ u hao / M t m t ng m t, lòng ngao ngán lòng”. C u đ đã mang n ng gánh t ng t thì còn thi t gì đ n sách, đ n bút, đ n đàn, “Phòng vắng h i giá nh đ ng / Trúc xe ng n th , t chùng phím loan”. Ng i nghe tiếng gió đ p vào màn cũng nh đ n ai - vì nh nhưng mà trà m t ngon, mùi h ng kém ngát: “Mành t ng phân ph t gió đàn / H ng gây mùi nh trà khan gi ng tình”.

**L u Tr ng L :** Đ “đáp l” l i c nghè Ngô Đ c K cho r ng TK “ch là m t th v n ch ng ngâm v nh chi b i, đ lúc thanh nhàn mà đ c đôi câu cho tiêu khi n, chỉ không ph i là m t th v n ch ng chính đ i theo đ ng chính h c, mà đem ra đ y đ i đ c đâu” (báo H u Thanh, tháng 9 năm 1924) và nh t là l i k t t i gay g t c a c nghè Hu nh Thúc Kháng r ng “Truy n Kiều là m t th dâm th , rõ không ích mà có h i ...

H n xã h i ta ngày nay mà di n ra nh ng tu ng th ng phong, b i t c kia, cái gi ng đ c con đ Kiều gieo vào trong cõi t t ng không ph i là ít...” (báo Tiếng Dân, tháng 9 năm 1930), L u

Truyện Lữ viết trong tu n báo Ph N Th i Đàm vào cuối năm 1933: “Ai muốn làm thánh hiền thì đi đ c Ngũ Kinh, T Th . Hãy đ Truy n Ki u l i cho b n chúng tôi là h ng ng i trong nh ng phút m t nh c, bu n r u, chán n n, c n ph i ngâm nga nh ng câu nh :

*Đ i c u n c ch y trong veo / Bên c u t l i u bóng ch u th t tha*”N c c i thay, m t ng i nghiêm ngh nh vua Minh M nh mà cũng mê Truy n Ki u, và vua T Đ c cùng các quan đã nhu n s c m t s câu th trong truy n tr c khi cho in Truy n Ki u đ i hình th c m t “b n kinh” đ phân bi t v i các “b n ph ng” l u hành trong dân gian. Hai c nghè Ngô và Hu nh th c “b o hoàng h n vua”!

**Đào Duy Anh:** Đ k t lu n t p “Kh o Lu n v Kim Vân Ki u” xu t b n năm 1943, h c gi Đ ào Duy Anh kh ng đ nh “Nguy n Du đã gieo trong lòng ta m t m i tin ch c ch n, m t m i hy v ng đ i dào v i ti ng nói c a ta”. Cũng theo ông, th i Lê m t, ta đã th y có nh ng tác ph m có giá tr nh Cung Oán Ngâm Khúc, Chinh Ph Ngâm, Phan Tr n Truy n, Hoa Tiên Ký ... vi t b ng qu c âm, nh ng l i văn điệu trác, hay dùng đ i n c , cho nên ch đ c các h ng th ng l u trí th c th ng l m, mà không ph c p trong dân gian. Duy Truy n Ki u vẫn ch ng đ tính nghiêm trang, đ ng hoàng, điều luy n, đ khi n cho k h c th c ph i khâm ph c và yêu m n, mà l i đ c tính gi n đ , ph thông đ khi n cho bình dân hi u đ c mà th ng th c.

**Tr n Tr ng Kim:** Trong cu n “Truy n Thúy Ki u” do Bùi K và Tr n Tr ng Kim hi u kh o xu t b n năm 1925, h c gi Tr n Tr ng Kim vi t: “ND khéo dùng l i ho t h a, ch n cái hình dáng nào rõ th t n i, r i tìm m t vài ch th t đúng mà t ra, h đ c qua là nh n ngay đ c chân t ng. Kim Tr ng: “Phong t tài m o tuy t v i / Vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa”. Mã Giám Sinh: “Quá niên tr c ngo i t tu n / Mày râu nh n nh i áo qu n b nh bao”. Tú Bà: “Tho t trông nh n nh t màu da / Ăn gì cao l n đ y đà làm sao!” S Khanh: “M t chàng v a tr c thanh xuân / Hình dong ch i chu t, áo khăn đ u d ng”. T H i: “Râu hùm hàm én mày ngài / Vai năm t c r ng thân m i th c cao”.

**Hoài Thanh:** Theo bài vi t “Quy n S ng C a Con Ng i Trong Truy n Ki u” c a nhà phê bình Hoài Thanh năm 1949, n u nói v m c đ “say” Truy n Ki u thì không ai b ng ông nghè Chu M nh Trinh (m t con ng i hào hoa phong nhã ki u Kim Tr ng). Nhà th l ng m n này không ph i ch say v n ch ng Truy n Ki u mà l i còn say luôn c n ng Ki u nh say m t giai nhân có th c, đ n n i đã nói đ n nh ng chuy n si tình nh thêu tên Ki u vào tay áo, m t ng đ ng m t ngôi nhà vàng cho Ki u , m n c th m gi h n Ki u v , và th y nh Ki u v th t!

Chuy n l đ i này cũng có th hi u đ c, vì theo Hoài Thanh, “ND có th đ y cho ta bi t ghét,

biết yêu. Ghét những cái biết những trong xã hội. Yêu những công nháng yêu và nhân đó tránh cuộc sống tốt nhất, hiểu nhất, cuộc sống của cây... Những công chửi ươi, những câu nói thiêu lòng tin, những cái nhìn hời hợt, những tâm tư mắt nhấc hình nhấc đống chửi đũa mắt cùn gió nào ... TK ngay giờ đây vẫn còn khả năng cỡi tở hoàn sinh, vẫn có thể gieo chửi tở ng say vào cuộc sống...”

**Nguyễn Lữ c:** Trong cuốn sách “Văn Học Việt Nam Nhà Cuộc Thời Kỳ 18” xuất bản năm 1997 tại Hà Nội, nhà biên khảo Nguyễn Lữ c nhận xét: “Có thể nói trong TK có hàng triệu câu thơ ND trích tiếp rút ra từ ca dao. Rồi có thể câu ‘Vòng trăng ai xò làm đôi / Nhà in giờ chiếc ngựa soi dẫm trăng’ là rút ra từ câu ca dao ‘Tiên đũa mắt chén rượu uống / Vòng trăng xò ngựa tở lòng đũa đôi’.

Ca dao trong TK đợc ND sử dụng như mắt thửi chửi liêu nghửi thuửi, chửi không như những trích dẫn. Không có câu nào ND dùng lối nguyên vẹn, mà tở tở đũa nhào nỏ nỏ cho phù hợp với phong cách chung của nhà thơ trong tác phẩm.

TK có những câu thơ không thửi dũa vớ tở thửi của ca dao, mà ai cũng nhận ra như những của ca dao, như ‘Xót thay huyền cỡi xuân già / Tở mỏ lòng thửi ng như biết là có nguôi / Chửi cừa mỗ mỗ mỗ năm trỡi / Còn ra khi đã da mỗ tóc sỗ ng’. ND cũng dùng rở tở nhữ tở c ng, như ‘Ra tuở ng mèo mỗ gà đở ng / Ra tuở ng lúng túng chửi ng xong bở nào’, hoặc ‘Bở ngoài thửi n thửi tở nói cỡi / Mà trong nham hiở m giờ tở ng i không dao’.

Ngôn ngữ TK vớ súc tích chính xác, đợc thửi i lữ vớ giàu hình ảnh, giàu nhấc đũa. ND có thể bở ng mắt vài câu thơ khấc hỏ lên sỏ nét chân dung ngoỡi hình của mắt nhân vớ t, hay miêu tả mắt biở n c, mắt công nh ng. Mắt hỏ c trò giỡi đi thi bở rở tở có thể tở an i bở ng cách “lữ y” hai câu thơ súc tích, hợp tình hợp công nh của TK: “Có tài mà cỡi chi tài / Chửi tài liở n vớ i chửi tai mắt vớ n”. Tở mắt chàng đũa trai hào hoa phong nhã thì ta có thể mỗ n ngay hai câu ND tở Kim Trở ng: “Phong tở tài mỏ tuy tở vớ i / Vào trong phong nhã ra ngoài hào hoa”. Câu “Gìn vàng giờ ng c cho hay / Cho đành lòng kỏ chân mây cỡi trỡi” thửi c tuy tở đũa và chí tình đũa mắt chàng trai thi tở tha căn đở n ng i yêu khi giỡ tở. Và khi giờ c mỏ p tở lâu nay mỗ i thành sỏ thửi c, ta vớ i kêu lên: “Đở n bây giờ mỗ i thửi y đây / Mà lòng đã chửi c nh ng ngày mắt hai”. Ngôn ngữ súc tích đở n thửi là cùng!

Biết lữ chi bây giờ đũa nói lên lòng biở tở n thi hào Nguyễn Du là ngỡi i đã chửi ng minh cho nhân lữ i thửi y rở ng tiếng Việt là mắt ngôn ngữ tuy tở vớ i cho thi ca?

## Đ c L i Truy n Ki u Đ Yêu Thêm Ti ng Vi t

T&#225;c Gi&#7843;: GS Đàm Trung Pháp

Th&#7913; B&#7843;y, 13 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2010 18:12

---